

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	834063	Quản lý tài nguyên nước	3	24	Nguyễn Thị Thu Hằng	10881	01		4	3	3	C.B003	DKM1241	123456-890-----
2			3	24	Nguyễn Thị Thu Hằng	10881			5	1	2	C.B002	DKM1241	123456-890-----
3	834303	Hóa học phân tích	3	30	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401	01		2	6	2	C.B003	DKM1261	123456789012-----
4			3	30	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401			4	1	2	C.B004	DKM1261	123456789012-----
5	834307	Kỹ thuật phân tích môi trường	3	24	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401	01		2	9	2	C.A110	DKM1241	123456-890-----
6			3	24	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401			3	8	3	C.B004	DKM1241	123456-890-----
7	834309	GIS ứng dụng trong môi trường	3	48	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11067	01		5	9	2	2.B002	DKM1231	123456-890123-----
8			3	48	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11067			6	1	3	2.A101	DKM1231	123456-890123-----
9	834314	Độc học môi trường	3	27	Phạm Nguyễn Kim Tuyền	10397	01		3	6	2	C.A110	DKM1251	123456789-----
10			3	27	Phạm Nguyễn Kim Tuyền	10397			3	8	3	C.B006	DKM1251	123456789-----
11	834401	Hóa môi trường	4	30	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401	01		3	6	2	C.B004	DKM1261	123456789012-----
12			4	30	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10401			4	3	3	C.B004	DKM1261	123456789012-----
13	834402	Công nghệ sinh học môi trường	3	24	Vũ Hoàng Danh	11743	02		4	6	2	2.A101	DKM1241	123456-890-----
14			3	24	Vũ Hoàng Danh	11743			5	8	3	2.A101	DKM1241	123456-890-----
15	834411	Tiếng Anh chuyên ngành môi trường 1	4	24	Nguyễn Tuấn Hải	10051	01		3	1	3	2.C003	DKM1241	123456-8901-----
16			4	24	Nguyễn Tuấn Hải	10051			6	3	3	C.B004	DKM1241	123456-8901-----
17	834427	Tăng trưởng xanh	3	27	Nguyễn Tuấn Hải	10051	01		3	4	2	2.C003	DKM1251	123456789012-----
18			3	27	Nguyễn Tuấn Hải	10051			6	6	2	C.B003	DKM1251	123456789012-----
19	834451	Thực tế chuyên môn 2 (DKM)	2	48	Khoa học môi trường	ND34	02		0	0	5		DKM1231	-----7-----
20	834451	Thực tế chuyên môn 2 (DKM)	2	24	Khoa học môi trường	ND34	03		0	0	5		DKM1241	-----7-----
21	834455	Thực hành vi sinh môi trường	2	27	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11067	01		5	1	5	C.A504	DKM1251	123456789012-----
22	834457	Địa chất và khoa học môi trường	3	27	Đoàn Tuấn	10709	01		2	4	2	C.B002	DKM1251	123456789012-----
23			3	27	Đoàn Tuấn	10709			6	4	2	2.C003	DKM1251	123456789012-----
24	834509	Kinh tế tuần hoàn	3	24	Vũ Hoàng Danh	11743	01		4	8	3	2.A101	DKM1241	123456-890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	834509	Kinh tế tuần hoàn	3	24	Vũ Hoàng Danh	11743	01		5	6	2	2.A101	DKM1241	123456-890-----
26	861301	Triết học Mác - Lênin	3	110	Phạm Đào Thịnh	11007	01		3	3	3	C.B107	DKM1261	123456789-----
27			3	110	Phạm Đào Thịnh	11007			6	9	2	C.E502	DKM1261	123456789-----
28	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	30	Tô Thị Hương	11741	03		6	1	3	C.S_A05	DKM1261	1234567890-----
29	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	120	Nguyễn Văn Úy	11746	02		4	6	3	C.E502	DKM1261	123456789-----
30			3	120	Nguyễn Văn Úy	11746			7	4	2	C.B108	DKM1261	123456789-----
31	864002	Xác suất thống kê B	3	120	Trần Sơn Lâm	10145	01		2	1	4	C.C106	DKM1261	12345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu